

Số: 47/2019/QĐST-VDS

Buôn Ma Thuột, ngày 03 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc: Tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Vũ Văn Đức - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên họp: Ông Y Lương Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 12/2019/TLST-VDS ngày 22 tháng 4 năm 2019 về việc “*Yêu cầu tuyên bố một người mất tích*” theo Quyết định mở phiên họp số 68/2019/QĐST-VDS ngày 26 tháng 9 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Trần Thị Thu Tr1 - sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Số nhà X, đường Ph, phường Th, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Thanh Tr2 - sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà Y, đường Tr, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố mất tích của người yêu cầu và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, cùng lời khai của người yêu cầu tại phiên họp.

Chị Trần Thị Thu Tr1 và anh Nguyễn Thanh Tr2 chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 15/01/2010. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh chị có xảy ra nhiều mâu thuẫn và nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Vào ngày 10/9/2016, anh Tr2 đã bỏ nhà đi đến nay không rõ tung tích. Chị Tr1 và gia đình đã tìm kiếm rất nhiều lần. Chị Tr1 đã tìm kiếm nhiều nơi và đã đăng thông báo tìm kiếm anh Tr1 trên các thông tin đại chúng nhưng vẫn không rõ tung tích hiện

nay của anh Tr2. Nay chị Tr1 yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố anh Nguyễn Thanh Tr2 mất tích.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên họp:

Chị Trần Thị Thu Tr1 và anh Nguyễn Thanh Tr2 có đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 15/01/2010 tại UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nên ngày 10/9/2016 anh Tr2 đã tự ý bỏ nhà đi cho đến nay không về, gia đình và chính quyền địa phương không ai biết anh Tr2 đang ở đâu làm gì. Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã tiến hành các thủ tục thông báo nhắc tin tìm anh Nguyễn Thanh Tr2 trên các phương tiện thông tin đại chúng nhưng đến nay vẫn không có kết quả.

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự: Xét thấy việc chị Trần Thị Thu Tr1 yêu cầu tuyên bố anh Nguyễn Thanh Tr2 là người mất tích là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 370 Bộ luật tố tụng Dân sự. Điều 68 Bộ luật Dân sự, chấp nhận đơn của người yêu cầu. Tuyên bố anh Nguyễn Thanh Tr2 là người mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là yêu cầu “Tuyên bố một người mất tích” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị Thu Tr1 và anh Nguyễn Thanh Tr2 chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 15/01/2010. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra nhiều mâu thuẫn nên vào ngày 10/9/2016, anh Tr2 đã bỏ nhà đi đến nay không rõ tung tích.

[3] Qua xác minh tại địa phương nơi cư trú cuối cùng thì anh Nguyễn Thanh Tr2 đã bỏ đi khỏi địa phương và không thông báo cho chính quyền địa phương biết khoảng từ năm 2015 cho đến nay. Hiện nay anh Trường đi đâu, làm gì địa phương không biết.

Ngày 11/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã ban hành Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 05/2019/QĐ-TA để thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng tìm kiếm anh Nguyễn Thanh Tr2. Đến nay đã hết thời hạn thông báo tìm kiếm theo quy định tại khoản 2 Điều 388 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vẫn không có tin tức gì về anh Nguyễn Thanh Tr2.

Xét yêu cầu của chị Trần Thị Thu Tr1 tuyên bố anh Nguyễn Thanh Tr2 là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Chị Trần Thị Thu Tr1 phải nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Về chi phí đăng thông báo, nhấn tin: Chị Trần Thị Thu Tr1 phải chịu 2.425.000 đồng tiền chi phí đăng thông báo nhấn tin tìm kiếm anh Nguyễn Thanh Tr2 mà chị Tr1 đã nộp.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 389 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 68 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu tuyên bố một người mất tích của chị Trần Thị Thu Tr1.

Tuyên bố: Anh Nguyễn Thanh Tr2, sinh năm 1985 mất tích.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Chị Trần Thị Thu Tr1 phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà chị Trang đã nộp theo biên lai số AA/2017/0012278 ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Về chi phí đăng thông báo, nhấn tin: Chị Trần Thị Thu Tr1 phải chịu 2.425.000 đồng tiền chi phí đăng thông báo nhấn tin tìm kiếm anh Nguyễn Thanh Tr2 mà chị Tr1 đã nộp.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS TP. BMT;
- UBND phường T, thành phố B;
- Người yêu cầu;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**
(Đã ký, đóng dấu)

Vũ Văn Đức